UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 881 /KH-UBND	*Thanh Thủy, ngày 05 tháng 4 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020

Thực hiện Kế hoạch số 1248/KH-UBND ngày 27/3/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, UBND huyện ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá toàn diện, tổng thể kết quả và tác động của 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 (sau đây gọi tắt là Chương trình), trong đó, tập trung đánh giá những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình.

- Đề xuất các nguyên tắc, chủ trương, cơ chế, chính sách và giải pháp chủ yếu triển khai Chương trình giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến 2030.

- Tổ chức tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, phong trào tiêu biểu trong tổ chức Phong trào thi đua "Chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020".

2. Yêu cầu

- Công tác tổng kết phải bám sát các nội dung của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, tiêu chí xã, khu dân cư nông thôn mới.

- Đánh giá nghiêm túc, đúng thực tế, khách quan, rút ra được những mặt đạt được, bài học kinh nghiệm; những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đảm bảo đánh giá toàn diện, sâu sắc, hiệu quả và tránh hình thức.

- Trong quá trình tổng kết phải tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và người dân được tham gia đóng góp ý kiến.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung tổng kết

a) Cấp huyện

Các phòng, ngành và thành viên BCĐ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới huyện:

- Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc thực hiện các nội dung được phân công tại Quyết định số 08/QĐ-BCĐ ngày 15/5/2017.

- Đề xuất mục tiêu, cơ chế, chính sách, nhiệm vụ và định hướng thực hiện trong giai đoạn sau 2020.

b) Cấp xã:

Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2010-2020, nêu rõ:

- Thuận lợi, khó khăn trong xây dựng nông thôn mới của địa phương.

- Kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2010-2020, tập trung vào một số nội dung: Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của Chương trình; công tác quản lý, điều hành và tổ chức, bộ máy chỉ đạo, tham mưu thực hiện Chương trình... những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện, trong đó làm rõ những kết quả nổi bật của giai đoạn 2016-2020 so với giai đoạn 2010-2015 (Cơ chế chính sách, công tác chỉ đạo điều hành ở các cấp, huy động nguồn lực, sự hài lòng của người dân...), nhất là những điểm mới, những nội dung có tính chất đột phá góp phần nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu của chương trình...

- Kết quả thực hiện các Phong trào thi đua, cuộc vận động trong phát huy dân chủ, sự vào cuộc của các cấp các ngành và người dân, kết quả huy động nguồn lực và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở địa phương.

- Tác động của Chương trình, bao gồm: Tác động trực tiếp (đến kinh tế - xã hội, môi trường, tính bền vững, tới các đối tượng thụ hưởng...) và tác động lan tỏa của Chương trình, trong đó, tập trung đánh giá sâu sắc về sự hài lòng của người dân đối với kết quả xây dựng nông thôn mới; kết quả phát huy vai trò chủ thể của người dân, thực hiện quy chế dân chủ trong quá trình triển khai, thực hiện Chương trình ở cơ sở (dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân thụ hưởng).

- Hiệu quả của công tác truyền thông về xây dựng nông thôn mới gắn với tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân tham gia thực hiện Chương trình.

- Những tồn tại, khó khăn hạn chế và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm được rút ra qua 10 năm thực hiện.

- Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp thực hiện Chương trình giai đoạn sau năm 2020:

+ Quan điểm chỉ đạo.

+ Mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

+ Nội dung, giải pháp thực hiện, đặc biệt là những nội dung, giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng, đảm bảo tính bền vững của Chương trình.

+ Cơ chế chính sách huy động nguồn lực.

+ Đề xuất phương hướng kiện toàn bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình ở các cấp trong giai đoạn sau năm 2020 theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và hiệu quả.

+ Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện Chương trình. *(Có đề cương chi tiết đính kèm)*

2. Khen thưởng, biểu dương các gương điển hình (tập thể/cá nhân, phong trào), những địa phương và các phòng, ngành có thành tích cao trong xây dựng nông thôn mới trên cơ sở kết quả thực hiện Phong trào thi đua "Chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020".

III. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN TỔNG KẾT

1. Đối tượng

a) Cấp huyện: UBND huyện và các phòng, ngành có liên quan.

b) Cấp xã: UBND cấp xã.

2. Hình thức tổng kết:

a) Cấp huyện: UBND cấp huyện tổ chức hội nghị tổng kết gắn với hoạt động khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

b) Các phòng, ngành và các xã: Tổ chức tổng kết, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình, đề xuất định hướng thực hiện Chương trình sau năm 2020.

3. Thời gian:

a) Thời gian tổ chức thực hiện tổng kết:

- Đối với các phòng, ban, ngành có liên quan và UBND các xã:

Hoàn thành tổng kết trong tháng 6 năm 2019 và gửi Báo cáo tổng kết về UBND huyện (trực tiếp qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) **trước ngày 30 tháng 6 năm 2019** để tổng hợp xây dựng báo cáo chung của toàn huyện.

- Hội nghị tổng kết cấp huyện:

Hoàn thành hội nghị tổng kết **trước ngày 15 tháng 7 năm 2019** và gửi Báo cáo tổng kết về UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT **trước ngày 30/7/2019**.

b) Mốc thời gian xây dựng báo cáo: Sử dụng số liệu về tình hình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới bắt đầu từ thời điểm 31 tháng 12 năm 2010 đến 30 tháng 6 năm 2019.

IV. KINH PHÍ TỔ CHỨC TỔNG KẾT

Kinh phí tổ chức hội nghị tổng kết cấp huyện, xã: Từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 được giao, nguồn

vốn ngân sách địa phương, vốn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để thực hiện.

V. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan thường trực):

- Đôn đốc các phòng, ngành có liên quan và UBND các xã tiến hành tổng kết đảm bảo hiệu quả và tiến độ theo kế hoạch. Xây dựng báo cáo tổng kết chung của toàn huyện, đề xuất chương trình tổng kết cấp huyện trình Chủ tịch UBND huyện.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch lập dự trù kinh phí hội nghị tổng kết cấp huyện trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT thẩm định dự trù kinh phí, đề xuất nguồn kinh phí tổ chức hội nghị tổng kết cấp huyện trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.

3. Phòng Nội vụ:

Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã tổ chức rà soát, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 để khen thưởng tại hội nghị tổng kết của UBND huyện.

4. Các phòng, ngành có liên quan và UBND các xã căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công khẩn trương tổ chức thực hiện theo Kế hoạch đảm bảo có hiệu quả, chất lượng, đúng thời gian quy định.

Trên đây là kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, yêu cầu thành viên Ban chỉ đạo Chương trình; thủ trưởng các phòng, ngành và các đơn vị liên quan; Chủ tịch UBND các xã nghiêm túc chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- VPĐP CT NTM tỉnh;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UB MTTQ huyện và các tổ chức đoàn thể;
- Thành viên BCĐ CT MTQG XD NTM huyện;
- Các phòng, ngành có liên quan;
- UBND các xã;
- CVP, PCVP;
- VPĐP NTM huyện;
- Lưu: VT, VPĐP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Tân

Các phòng, đơn vị

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020

(Kèm theo KH số 331 /KH-UBND ngày 05/4/2019 của UBND huyện Thanh Thủy)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2010-2019

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Vai trò chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2015 và giai đoạn 2016-2020

2. Hoàn thiện hệ thống khung khổ pháp luật và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

a) Giai đoạn I (2011-2015):

[Nêu khái quát về kết quả ban hành văn bản cơ chế, chính sách và những nội dung chính là gì ?]

b) Giai đoạn II (cập nhật đến 9/2019)

[Trong đó, tập trung đánh giá và nêu bật kết quả xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khắc phục những hạn chế, bất cập của giai đoạn trước để thực hiện hiệu quả trong giai đoạn 2 (2016-2020), cụ thể:

- Ban hành, cụ thể hóa Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp huyện, xã; xét công nhận đạt chuẩn; gắn với tái cơ cấu; cơ chế phân bổ vốn; cơ chế đầu tư đặc thù; phát huy sự tham gia của cộng đồng và tổ chức chính trị - xã hội…

- Những vấn đề mới: Mô hình bảo vệ môi trường, Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

- Làm rõ những cơ chế, chính sách có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của Chương trình.

- Những khó khăn, vướng mắc cần phải khắc phục trong quá trình triển khai thực hiện]

3. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Mô hình tổ chức bộ máy chỉ đạo Chương trình từ cấp huyện đến xã, thôn:

- Thời gian thành lập; phân công nhiệm vụ; tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả chỉ đạo của các cấp…

b) Kết quả kiện toàn bộ máy giúp việc cho Ban chỉ đạo các cấp theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối các cấp.

c) Đánh giá chung về những thuận lợi, hạn chế liên quan đến bộ máy chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình, trong đó, làm rõ những thay đổi so với giai đoạn 2011-2015; vai trò điều phối của Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp và sự phối hợp giữa các Sở, Ban ngành, các chương trình, dự án trên địa bàn phục vụ cho xây dựng NTM. Các nguyên nhân chủ yếu; đề xuất giải pháp cụ thể nhằm khắc phục những hạn chế để nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình tại địa phương trong thời gian tới.

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp.

a) Kết quả về xây dựng tài liệu; tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ thực hiện Chương trình ở các cấp.

b) Đánh giá hiệu quả công tác đào tạo; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và kiến nghị giải pháp thực hiện trong giai đoạn tới.

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

a) Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình triển khai thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

b) Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020"; cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh "...

c) Đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đối với việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, trong đó nêu rõ những kinh nghiệm hay, cách làm sáng tạo đã góp phần nâng cao chất lượng truyền thông về xây dựng nông thôn mới của địa phương.

d) Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân cần khắc phục

6. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - thời điểm báo cáo (Có so sánh với giai đoạn 2010-2015)

7. Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện Phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2010-2010 và đánh giá hiệu quả của Phong trào thi đua đối với sự nghiệp xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

8. Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cõ bản trong thực hiện Chýõng trình.

9. Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình:

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình

Kết quả chung tính đến thời điểm bảo cáo; so sánh với xuất phát điểm năm 2011, kết thúc giai đoạn 1 (năm 2015) và đánh giá khả năng hoàn thành mục tiêu đến năm 2020, cụ thể:

- Số đơn vị cấp thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới:
- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.
- Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.
- Số tiêu chí bình quân/xã .
- Số xã dưới 5 tiêu chí.

2. Kết quả thực hiện bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, trong đó, với mỗi tiêu chí trong từng nhóm đề nghị nêu kết quả đạt được đến thời điểm báo cáo, có so sánh với thời điểm bắt đầu thực hiện (12/2010) và kết thúc giai đoạn 1 (12/2015). Những thuận lợi, khó khăn và hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện các tiêu chí.

3. Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ), phản ánh theo từng tiêu chí huyện nông thôn mới (Kết quả thực hiện các tiêu chí, khối lượng hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện..).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đánh giá toàn diện kết quả thực hiện và tác động của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, trong đó, tập trung đánh giá những mặt được, chưa được, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm triển khai thực hiện Chương trình, trong đó chú trọng vào những nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình giai đoạn 2010-2020:

+ Đánh giá hoạt động quản lý, điều hành và tổ chức, bộ máy tham mưu chỉ đạo, tham mưu thực hiện Chương trình; công tác điều phối, phối hợp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong quá trình quản lý, điều hành tổ chức triển khai Chương trình;

+ Đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể của chương trình, làm rõ những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai, thực hiện;

+ Đánh giá những kết quả nổi bật của giai đoạn 2016-2020 so với giai đoạn 2010-2015 (Cơ chế chính sách, công tác chỉ đạo điều hành ở các cấp, huy động nguồn lực, sự hài lòng của người dân..), nhất là những điểm mới, những nội dung có tính chất đột phá nhằm nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu của chương trình...;

+ Đánh giá những kết quả phát động các Phong trào thi đua trong phát huy dân chủ, huy động nguồn lực và kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện ở cơ sở.

+ Đánh giá tác động của chương trình gồm: tác động kinh tế - xã hội; tính bền vững, tác động tới các đối tượng thụ hưởng, tác động lan tỏa của Chương trình…;

V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM (Bài học rút những bài học kinh nghiệm qua 10 năm thực hiện và đề xuất khuyến nghị cần thiết để duy trì kết quả đạt được của chương trình…)

Phần thứ hai

MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2020

I. DỰ KIẾN MỤC TIÊU PHẤN ĐẤU NĂM 2020

II. MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CẦN TẬP TRUNG THỰC HIỆN

Phần thứ ba

ĐỊNH HƯỚNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH SAU NĂM 2020

I. QUAN ĐIỂM

Căn cứ kết quả đạt được sau 10 năm, yêu cầu thúc đẩy xây dựng nông thôn mới sau năm 2020, đồng thời tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt

trong giai đoạn đầu (2010-2020) đảm bảo thực sự nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, hướng tới hướng tới xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn 2021-2025:

- Về địa phương đạt chuẩn nông thôn mới (huyện, xã, thôn) đạt chuẩn; địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của Trung ương

- Tỷ lệ đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định của Trung ương

- Các chỉ tiêu tác động trực tiếp đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch...)

b) Giai đoạn 2025-2030:

- Về địa phương đạt chuẩn nông thôn mới (huyện, xã, thôn) đạt chuẩn; địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu theo quy định của Trung ương

- Tỷ lệ đạt tiêu chí nông thôn mới theo quy định của Trung ương

- Các chỉ tiêu tác động trực tiếp đến đời sống sản xuất và sinh hoạt của người dân thu nhập bình quân đầu người/năm khu vực nông thôn; tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch...)

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

1. Tập trung đề xuất nội dung, giải pháp thực hiện, đặc biệt là những nội dung, giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng, đảm bảo tính bền vững của Chương trình;

2. Cơ chế chính sách huy động nguồn lực,

3. Đề xuất phương hướng kiện toàn bộ máy, tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và triển khai thực hiện chương trình ở các cấp trong giai đoạn sau năm 2020 theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và hiệu quả;

4. Phát động phong trào thi đua để huy động các nguồn lực và người dân tham gia thực hiện Chương trình.

...

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2021-2025, bao gồm: Ngân sách Nhà nước (Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ trực tiếp; khả năng đối ứng của ngân sách địa phương theo quy định); Vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác; Vốn tín dụng; Vốn doanh nghiệp; Vốn huy động từ người dân và cộng đồng.

2. Dự kiến khả năng huy động các nguồn lực.

Phần thứ tư

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị làm rõ đề xuất, kiến nghị nhằm kịp thời xử lý những vấn đề cấp thiết, góp phần nâng cao hiệu quả và tiến độ thực hiện Chương trình; định hướng thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn tiếp theo (2021-2030)./.

Ghi chú: Các phòng, ngành, đơn vị và UBND các xã có nhu cầu lấy bản mềm thì liên hệ Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện (Chuyên viên Nguyễn Tuấn Nam- 03.8765.2222) để được cung cấp.